

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 24-6-2021

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Doãn Thị Lê

2. Ông Quách Đình Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Ngoại T;

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T-Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà L-Chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng TMCP Ngoại T chi nhánh Gia Lai (Quyết định ủy quyền số 99/UQ-NHNTGL ngày 15-4-2020);

Địa chỉ: Số 804 đường H, thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Đỗ Q, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn P, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26-12-2017, Ngân hàng TMCP Ngoại T-Chi nhánh Gia Lai-Phòng Giao dịch C và Ông/Bà Đỗ Q, Đặng Thị L đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 1670/17/NHNT.CS trị giá 100.000.000 đồng; Lãi suất 9,3%/năm; Mục đích vay: Mua bán hàng nông sản.

Ông Đỗ Quyền và bà Đặng Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình gồm các tài sản sau:

-01 lô đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại thôn P, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446391 do UBND huyện Chư P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29-8-2013.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 26/12A/NHNT ngày 31-8-2017.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, đến nay Ông/Bà Đỗ Q và Đặng Thị L còn nợ ngân hàng tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 24-6-2021 là 34.320.822 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã tiến hành các biện pháp đòi nợ nhưng ông Đỗ Quyền và bà Đặng Thị L vẫn chưa thanh toán các khoản nợ trên.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Ngoại T Yêu cầu ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 24-6-2021 là: 134.320.822 đồng; Trong đó tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn: 27.135.617 đồng, tiền lãi quá hạn: 7.185.205 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản mà ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/12A/NHNT ngày 26-12-2017 là: Quyền sử dụng đất số BN 446391 do UBND huyện Chư P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29-8-2013, thửa số 107, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất: Thôn Phú Vinh, xã Ia BL, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai, diện tích 3875,0m<sup>2</sup>.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Đỗ Quyền và bà Đặng Thị L. Tuy nhiên, ông Quyền và bà L không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, ông Quyền và bà L không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Đỗ Quyền và bà Đặng Thị L. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại điểm 11.2, Điều 11 của Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 1670/17/NHNT.CS ngày 26-12-2017 có nội dung ghi “...Trong trường hợp không thương lượng được, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Gia Lai có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện”.

Ngân hàng TMCP Ngoại T-Chi nhánh Gia Lai đặt trụ sở giao dịch tại số 33 đường Quang Trung, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý và giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

[1.2]. Ông Đỗ Quyền và bà Đặng Thị Lã đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số: 1670/17/NHNT.CS ngày 26-12-2017 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L đã không thanh toán đúng hạn các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Ngoại T yêu cầu ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 24-6-2021 tổng cộng là: 134.320.822 đồng; Trong đó tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn: 27.135.617 đồng, tiền lãi quá hạn: 7.185.205 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán từ ngày 25-6-2021 cho đến khi ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Ngoại T các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là thửa đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 26/12A/NHNT ngày 31-8-2017 và đã giao bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trên cho Ngân hàng. Do đó, sau khi ông Q và bà L trả nợ xong thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Q và bà L bản chính các giấy tờ trên.

[2.3]. Xét hợp đồng thế chấp nói trên thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp nên có giá trị pháp lý. Do vậy, trường hợp ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP Ngoại T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[2.4]. Ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*Căn cứ các Điều 274, 275, 317, 318, 319, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại T.

1. Buộc ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại T thông qua Ngân hàng TMCP Ngoại T-Chi nhánh Gia Lai-Phòng Giao dịch C tổng số tiền 134.320.822 đồng; Trong đó tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng; Tiền nợ lãi trong hạn: 27.135.617 đồng, tiền lãi quá hạn: 7.185.205 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán từ ngày 25-6-2021 cho đến khi ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L trả hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Ngoại T thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Q và bà L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446391 do UBND huyện Chư P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29-8-2013.

Trong trường hợp ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ:

-01 lô đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại thôn P, xã Ia B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 446391 do UBND huyện Chư P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29-8-2013 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 26/12A/NHNT ngày 31-8-2017.

2. Buộc ông Đỗ Qn và bà Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.716.041 đồng.

Buộc ông Đỗ Q và bà Đặng Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng 4.000.000 đồng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã chi tại Danh sách nhận tiền chế độ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại T thông qua Ngân hàng TMCP Ngoại T-Chi nhánh Gia Lai-Phòng Giao dịch C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.985.383 đồng theo biên lai thu tiền số 0006251 ngày 25-5-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Rmah HThuyên**